

Họ và tên: Lớp: 2...

PHIẾU LUYỆN TOÁN TUẦN 11

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20..



I. TRẮC NGHIỆM:

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Số liền sau của số tròn chục nhỏ nhất là:

A. 9

B. 10

C. 11

D. 12



Câu 2: Số 25 đọc là:

A. Hai năm

B. Hai lăm

C. Hai mươi năm

D. Hai mươi lăm

Câu 3: Dãy số được viết theo thứ tự tăng dần là:

A. 91, 57, 58, 73, 24

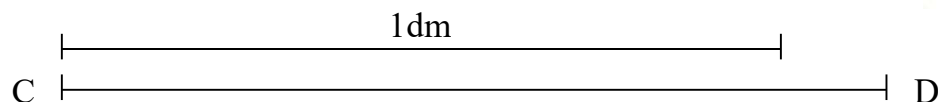
B. 57, 58, 91, 73, 24

C. 57, 58, 24, 73, 91

D. 24, 57, 58, 73, 91



Câu 4: Hãy chọn đáp án đúng nhất:



Độ dài đoạn thẳng CD 1dm.

A. lớn hơn

B. bé hơn

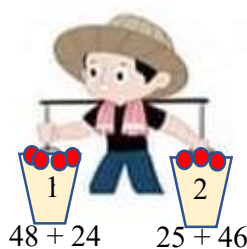
C. bằng

D. Không so sánh được

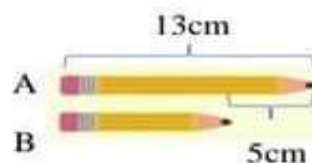
Câu 5: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống :



Bạn Long nhẹ hơn
bạn Thu.

☐

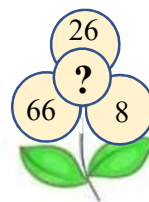
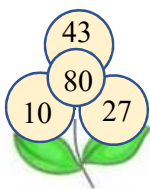
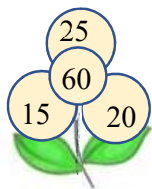
Thúng thứ 1 có nhiều
táo hơn thúng thứ 2

☐

Bút chì B dài 9cm

☐

Câu 6 : Tìm số cần điền vào dấu ? là :



A. 70

B. 80

C. 90

D. 100

II. TỰ LUẬN:

Câu 7: Tính:

$$\begin{array}{r} + 38 \\ 26 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} + \quad 24 \\ \quad 57 \\ \hline \dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 12 \\ - 5 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 81 \\ - 8 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 61 \\ - 35 \\ \hline \end{array}$$

Câu 8: Đặt tính rồi tính:

$$56 + 34$$

$$48 + 52$$

$$74 + 26$$

$$29 + 69$$

$$53 + 46$$

[illegible]

Câu 9: Điền chữ số thích hợp vào chỗ chấm:

$$+ \begin{array}{r} .9 \\ 1. \\ \hline 36 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} + \quad .6 \\ 34 \\ \hline 10. \end{array}$$

$$+ \begin{array}{r} 71 \\ .5 \\ \hline 9. \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 59 \\ - 2. \\ \hline .7 \end{array}$$

$$+ \begin{array}{r} 69 \\ .2 \\ \hline 8. \end{array}$$

Câu 10: Thanh gồ thứ nhất dài 78dm. Thanh gồ thứ hai dài hơn thanh gồ thứ nhất 22dm. Hỏi thanh gồ thứ hai dài bao nhiêu đề - xi - mét?

Bài giải

[illegible]